

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7
BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc ngữ liệu dưới đây và trả lời các câu hỏi:

CON CÒ TRONG CA DAO

(1) Trong ca dao dân ca Việt Nam, có rất nhiều bài nói đến con cò. Những câu ca dao hay và có lẽ cũng rất cổ của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”: con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội bờ ao, con cò trắng bạch như vôi, con cò vàng, con cò kì, con cò quăm... Tại sao trong khi hát, nhân dân lao động Việt Nam lại hay nói nhiều đến loài chim ấy mà không nói đến loài chim khác?

(2) Trong các loài chim kiếm ăn ở đồng ruộng, chỉ có con cò thường gần nhiều với người nông dân hơn cả. Những lúc cày cuốc, cấy hái, người nông dân Việt Nam thường thấy con cò bên họ: con cò lội theo luống cày, con cò bay trên đồng lúa bát ngát, con cò đứng trên bờ ruộng rĩa lông, rĩa cánh, ngắm nghía người nông dân làm lụng.

(3) Bận thân nhất của người nông dân trong lao động và sản xuất là con trâu. Nhưng trâu phải cái nặng chình chịch, đi đứng vững vàng thật, nhưng chậm chạp, sống một cuộc đời gò bó, vất vả, không mấy lúc thành thơi, cho nên chỉ những lúc nghỉ đến cuộc đời nhọc nhằn, cực khổ của mình, người nông dân mới liên hệ đến con trâu, con vật tiêu biểu nhất cho sức sản xuất nơi đồng ruộng.

(4) Còn những lúc người dân lao động Việt Nam xúc cảm, tâm trí muốn vươn lên, muốn ca hát cho tâm hồn bay bổng thoải mái trong khi làm lụng, thì chỉ có con cò gợi hứng cho họ nhiều. Con cò trắng kia tuy ngày đêm lặn lội, nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh. Nó cũng vất vả, nhưng có vẻ trong trắng, thanh cao, có những lúc nó vẫy vùng thoải mái, nó sống một cuộc đời mà người dân lao động nước ta thời xưa hằng mong ước.

(Theo Vũ Ngọc Phan, *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002)

Câu 1. Mục đích chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Cung cấp thông tin về con cò và người nông dân
- B. Bày tỏ tình cảm của người viết với con cò
- C. Giải thích vì sao trong ca dao hay nhắc tới con cò
- D. Giới thiệu, thuyết minh về con cò và người nông dân

Câu 2. Phương án nào sau đây thể hiện rõ yếu tố nghị luận trong đoạn trích trên?

- A. Nhân vật và sự việc
- B. Lí lẽ và bằng chứng
- C. Lời kể và người kể
- D. Thời gian và địa điểm

Câu 3. Câu nào sau đây là câu nêu vấn đề để bàn luận?

- A. Trong ca dao dân ca Việt Nam, có rất nhiều bài nói đến con cò
- B. Tại sao trong khi hát, nhân dân lao động lại hay nói nhiều đến con cò?
- C. Những câu ca dao hay và cổ nhất của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”
- D. Bạn thân nhất của người nông dân trong lao động và sản xuất là con trâu

Câu 4. Ý nào sau đây nêu đúng nhiệm vụ của đoạn (1) trong văn bản trên?

- A. Giải thích vấn đề cần bàn luận
- B. Nêu vấn đề cần bàn luận
- C. Chứng minh ý kiến của người viết
- D. Nêu cảm nghĩ của người viết

Câu 5. Nội dung chính của đoạn (2) là gì?

A. Nói về sự gắn bó giữa con cò và người nông dân

B. Ca ngợi cuộc sống của con cò và người nông dân

C. Miêu tả đặc điểm và tính cách của loài cò

D. Miêu tả cuộc sống lao động của người nông dân

Câu 6. Ý chính của đoạn (3) là gì?

A. Khẳng định con trâu là người bạn thân nhất của người nông dân

B. Miêu tả đặc điểm công việc và tính cách chậm chạp của con trâu

C. Giải thích vì sao và khi nào người nông dân mới liên hệ đến con trâu

D. Chứng minh con trâu là tiêu biểu nhất cho sức sản xuất nơi đồng ruộng

Câu 7. Câu nào sau đây nên được ý chính của đoạn (4)?

A. Con cò mới là người bạn thân nhất của người nông dân khi lao động

B. Con cò tuy ngày đêm lặn lội nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh

C. Cuộc sống của con cò cũng vất vả nhưng có vẻ trong trắng, thanh cao

D. Con cò phù hợp với tâm trạng muốn ca hát khi làm lụng của nông dân

Câu 8. Dòng nào nêu bằng chứng làm sáng tỏ cho lí lẽ: “Những câu ca dao hay và có lẽ cũng rất cổ của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”?”

A. Những lúc cày cuốc, cấy hái, người nông dân thường thấy con cò bên họ

B. Con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội bờ ao...

C. Con cò lội theo luống cày, con cò bay trên đồng lúa bát ngát...

D. Con cò trắng kia tuy ngày đêm lặn lội, nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh

Câu 9. Viết một đoạn văn (khoảng 3 – 4 dòng) để trả lời cho câu hỏi: “Vì sao văn bản trên là văn bản nghị luận?”.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**Câu 1.** Nối các từ ngữ có ý nghĩa giống nhau ở 2 cột.

| A | B |
|--------------|-------------|
| 1. quả quýt | a. trái cây |
| 2. đội | b. quả dứa |
| 3. tất | c. bát |
| 4. trái thơm | d. vớ |
| 5. hoa quả | đ. trái tắc |

Câu 2. Em hãy viết bài văn khoảng 500 đến 600 chữ, phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học đã làm thay đổi cách nhìn của bản thân về cuộc sống.

ĐÁP ÁN:**Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Mục đích chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Cung cấp thông tin về con cò và người nông dân
- B. Bày tỏ tình cảm của người viết với con cò
- C. Giải thích vì sao trong ca dao hay nhắc tới con cò
- D. Giới thiệu, thuyết minh về con cò và người nông dân

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và chọn đáp án đúng nhất.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Phương án nào sau đây thể hiện rõ yếu tố nghị luận trong đoạn trích trên?

- A. Nhân vật và sự việc
- B. Lí lẽ và bằng chứng
- C. Lời kể và người kể
- D. Thời gian và địa điểm

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức văn bản nghị luận.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Câu nào sau đây là câu nêu vấn đề để bàn luận?

- A. Trong ca dao dân ca Việt Nam, có rất nhiều bài nói đến con cò
- B. Tại sao trong khi hát, nhân dân lao động lại hay nói nhiều đến con cò?
- C. Những câu ca dao hay và cổ nhất của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”
- D. Bạn thân nhất của người nông dân trong lao động và sản xuất là con trâu

Phương pháp giải:

Đọc kĩ các đáp án, chú ý từ ngữ biểu đạt cảm xúc.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Ý nào sau đây nêu đúng nhiệm vụ của đoạn (1) trong văn bản trên?

- A. Giải thích vấn đề cần bàn luận
- B. Nêu vấn đề cần bàn luận
- C. Chứng minh ý kiến của người viết
- D. Nêu cảm nghĩ của người viết

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn (1) và trả lời.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm):

Nội dung chính của đoạn (2) là gì?

- A. Nói về sự gắn bó giữa con cò và người nông dân
- B. Ca ngợi cuộc sống của con cò và người nông dân
- C. Miêu tả đặc điểm và tính cách của loài cò
- D. Miêu tả cuộc sống lao động của người nông dân

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn (2) và trả lời.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Ý chính của đoạn (3) là gì?

- A. Khẳng định con trâu là người bạn thân nhất của người nông dân
- B. Miêu tả đặc điểm công việc và tính cách chậm chạp của con trâu
- C. Giải thích vì sao và khi nào người nông dân mới liên hệ đến con trâu
- D. Chứng minh con trâu là tiêu biểu nhất cho sức sản xuất nơi đồng ruộng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn (3) và trả lời.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Câu nào sau đây nên được ý chính của đoạn (4)?

- A. Con cò mới là người bạn thân nhất của người nông dân khi lao động
- B. Con cò tuy ngày đêm lặn lội nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh
- C. Cuộc sống của con cò cũng vất vả nhưng có vẻ trong trắng, thanh cao
- D. Con cò phù hợp với tâm trạng muốn ca hát khi làm lụng của nông dân

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn (4) và trả lời.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.25 điểm):

Dòng nào nêu bằng chứng làm sáng tỏ cho lí lẽ: “Những câu ca dao hay và có lẽ cũng rất cổ của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”?”

- A. Những lúc cày cuốc, cấy hái, người nông dân thường thấy con cò bên họ
- B. Con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội bờ ao...
- C. Con cò lội theo luống cày, con cò bay trên đồng lúa bát ngát...
- D. Con cò trắng kia tuy ngày đêm lặn lội, nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh

Phương pháp giải:

Đọc kỹ các đáp án và chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm):

Viết một đoạn văn (khoảng 3 – 4 dòng) để trả lời cho câu hỏi: “Vì sao văn bản trên là văn bản nghị luận?”.

Phương pháp giải:

Từ nội dung văn bản, viết lại nhận xét của em.

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên là văn bản nghị luận bởi văn bản đưa ra vấn đề bàn luận ở đây chính là: "Tại sao khi hát dân ca lao động Việt nam lại hay nói nhiều đến các loài chim ấy mà không nói đến loài chim khác". Bên cạnh việc đưa ra vấn đề bàn luận, những chứng cứ lí lẽ được đưa ra cũng rất hùng hồn, chứng thực. Hình ảnh cò chân thực gần gũi, gắn liền với hình ảnh người nông dân lao động lam lũ trên cánh đồng, gợi cảm hứng ca hát cho những người dân lam lũ hát ca trên đồng lúa khi làm việc vất vả.

Phần II.

Câu 1 (2 điểm):

Nối các từ ngữ có ý nghĩa giống nhau ở 2 cột.

| A | B |
|--------------|-------------|
| 1. quả quýt | a. trái cây |
| 2. đọi | b. quả dứa |
| 3. tất | c. bát |
| 4. trái thơm | d. vớ |
| 5. hoa quả | đ. trái tắc |

Phương pháp giải:

Dựa vào phần Thực hành Tiếng Việt trong SGK và kiến thức của bản thân nối những từ có ý nghĩa tương đương nhau

Lời giải chi tiết:

1đ; 2c; 3d; 4b; 5a.

Câu 2 (5 điểm):

Em hãy viết bài văn khoảng 500 đến 600 chữ, phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học đã làm thay đổi cách nhìn của bản thân về cuộc sống.

Phương pháp giải:

Làm theo các bước và bố cục của bài viết về một bài văn nghị luận. Xem lại phần hướng dẫn phân tích kiểu văn bản trong SGK

Lời giải chi tiết:**Bài văn mẫu tham khảo:**

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, có rất nhiều câu chuyện cổ tích hay, để lại nhiều bài học sâu sắc và ý nghĩa. Truyện Tấm Cám là một trong số những tác phẩm như thế, nhân vật cô Tấm là điển hình cho vẻ đẹp của phụ nữ Việt Nam, vừa đẹp người lại đẹp nét, dù sống trong hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn giữ được tính cách nhân hậu, đảm đang, chính vì thế nàng đã có được hạnh phúc sau cùng.

Xây dựng lên Tấm là một cô gái mồ côi cha mẹ, phải sống với mẹ con dì ghẻ. Tấm bị bắt làm việc vất vả, nặng nhọc và bị đối xử bất công. Có thể nhận thấy được chính với hoàn cảnh Tấm tiêu biểu cho hoàn cảnh của người con riêng trong chuyện cổ tích. Thế nhưng Tấm lại có phẩm chất hiền lành, chăm chỉ chịu thương chịu khó. Tấm chính là hiện thân cho cái thiện, cái đẹp ở người lao động. Hình ảnh cô Tấm hiền lành chăm chỉ là thế nhưng phải chịu đựng, cam chịu sự đày đọa bất công của mẹ con Cám. Tấm đã phải làm việc vất vả còn Cám thì được nuông chiều. Giở tét do chính Tấm bắt cực nhọc lại bị Cám cướp mất, chính Cám đã cướp đi thành quả lao động của Tấm. Cho đến khi cả khi làng mở hội thì Tấm cũng ngoan ngoãn làm theo lời dì dặn mà không cãi lại cũng không dám chôn đi. Lúc này đây thì Tấm lại khóc và con người hiền lành ấy cũng được bụt giúp đỡ, khi Tấm đã trở thành hoàng hậu thì Tấm vẫn bị mẹ con Cám hãm hại hết lần này đến lần khác. Với ngôi vị hoàng hậu và cuộc sống giàu sang cũng chưa đủ để cứu Tấm khỏi âm mưu hãm hại của dì ghẻ. Thế rồi không chỉ thế Tấm đã rất nhiều lần chết đi sống lại và hóa thân vào nhiều thứ từ hóa thân thành chim vàng anh, rồi thành cây xoan đào, hay cũng là hiện hình vào khung cửi rồi vào quả thị và trở thành người. Cô Tấm luôn luôn phản kháng quyết liệt hóa thân và hồi sinh để đấu tranh giành sự sống và hạnh phúc.

Hình ảnh đẹp của Tấm mà giúp chúng ta hiểu hơn phần nào cuộc sống của người lao động trong xã hội cũ. Những con người này thấp cổ bé họng và bỗng nhiên bị trả đũa bất công và không có quyền nói lên tiếng nói của mình. Chính vì thế mà họ gửi những ước mơ của mình, niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn vào trong cổ tích bình chứa ước mơ của dân gian xưa.